

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua Phương án kiến nghị
đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực:
Du lịch; Xuất bản, in và phát hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 275/TTr-SVHTTTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án kiến nghị đơn giản hóa 09 (chín) thủ tục hành chính các lĩnh vực: Du lịch; Xuất bản, in và phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bạc Liêu (đính kèm);

Cụ thể:

- Lĩnh vực Du lịch: 01 thủ tục;
- Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành: 08 thủ tục.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2021, kèm Phương án kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Thông tin và Truyền thông; các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:✍

- Cục KSTTHC - VPCP (để báo cáo);
- Bộ VH,TT&DL; Bộ TTTT (để báo cáo, kiến nghị);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- P. KGVX (Tr.P; ChV Thảo);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC-60(TT-KSTT) ✍

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✍

Cao Xuân Thu Vân

PHƯƠNG ÁN KIẾN NGHỊ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CÁC LĨNH VỰC: DU LỊCH; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1311/H/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

I. LĨNH VỰC DU LỊCH

1. Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

Mã số thủ tục: 2.001628.

1.1. Nội dung đơn giản hóa

* Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ

- Bãi bỏ quy định “*Bản sao có chứng thực*” các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành;

- Bãi bỏ quy định “*Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác và Chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa*”.

* Lý do:

- Trong mẫu đơn, tờ khai đã yêu cầu kê khai các loại giấy tờ, nội dung này. Vì vậy, để có cơ sở thẩm định về tiêu chí “chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chức danh” của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, chỉ cần quy định “Xuất trình bản sao kèm theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành, để đối chiếu là đủ.

- Để có quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành, thì người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành đã phải nộp cho doanh nghiệp Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác và Chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa. Vì vậy, không cần quy định lại loại giấy tờ này trong thành phần hồ sơ; Chủ doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình khi giao kết hợp đồng lao động hoặc bổ nhiệm người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành của doanh nghiệp mình.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm b, d, đ Khoản 1 Điều 32 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 522.521.550 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 517.942.250 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.579.300 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0,88%.

II. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

1. Thủ tục Đăng ký hoạt động cơ sở in

Mã số thủ tục: 2.001740

1.1. Nội dung đơn giản hóa

* Bãi bỏ quy định yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cụ thể: Bãi bỏ quy định “*Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in*”.

* Lý do:

Quy định điều kiện thực hiện thủ tục hành chính không rõ, dễ gây hiểu nhầm, những nhiễu, đòi hỏi, yêu cầu phải có giấy tờ như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng thuê đất;.....

Trong khi, theo quy định về thành phần hồ sơ, trong Tờ khai, cơ sở in phải ghi rõ địa chỉ mặt bằng hoạt động; đồng thời, để hoạt động được thì cơ sở in phải có mặt bằng và thực hiện khai báo đúng, đủ nội dung trong Mẫu Tờ khai, theo quy định là được.

1.2. Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.417.100 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.426.700 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.990.400 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 46,60%.

2. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động in

Mã số thủ tục: 1.004153

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ

Bãi bỏ quy định “*Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in*” trong thành phần hồ sơ.

* Lý do: Trong mẫu đơn, tờ khai đã có yêu cầu kê khai thông tin của người đứng đầu cơ sở in; thay vào đó, xuất trình bản chính kèm bản sao Giấy CMND/CCCD của người đứng đầu cơ sở in là đủ.

b) Bãi bỏ quy định yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cụ thể: bãi bỏ quy định “*Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in*”.

*** Lý do:**

Quy định điều kiện thực hiện thủ tục hành chính không rõ, dễ gây hiểu nhầm, những nhiễu, đòi hỏi, yêu cầu phải có giấy tờ như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng thuê đất;.....

Trong khi, theo quy định về thành phần hồ sơ, trong Đơn, cơ sở in phải ghi rõ địa chỉ mặt bằng hoạt động; đồng thời, để hoạt động được thì cơ sở in phải có mặt bằng và thực hiện khai báo đúng, đủ nội dung trong Mẫu Đơn, theo quy định là được.

2.2. Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ điểm a Khoản 4 và điểm c Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.316.800 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.791.900 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 8.524.900 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 64,02%.

3. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm

Mã số thủ tục: 2.001594

3.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ

- Bãi bỏ quy định *bản sao chứng thực* các loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ.

*** Lý do:**

Trong mẫu đơn, tờ khai đã có yêu cầu kê khai các loại giấy tờ, nội dung này. Chỉ cần quy định bản sao kèm bản chính để đối chiếu là đủ.

- Bãi bỏ quy định “*Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in*” trong thành phần hồ sơ.

*** Lý do:**

Trong mẫu Đơn đã có yêu cầu kê khai thông tin của người đứng đầu cơ sở in; thay vào đó, xuất trình bản chính kèm bản sao Giấy CMND/CCCD của người đứng đầu cơ sở in là đủ.

- Bãi bỏ quy định “*Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng để thực hiện chế bản, in, gia công sau in*”

*** Lý do:**

Trong Đơn, cơ sở in đã ghi rõ địa chỉ mặt bằng hoạt động; đồng thời, để hoạt động được thì cơ sở in phải có mặt bằng.

- b) Bãi bỏ quy định yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cụ thể: bãi bỏ quy định "Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in".

* Lý do:

Quy định điều kiện thực hiện thủ tục hành chính không rõ, dễ gây hiểu nhầm, những nhiễu, đòi hỏi, yêu cầu phải có giấy tờ như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng thuê đất;.....

Trong khi, theo quy định về thành phần hồ sơ, trong Đơn, cơ sở in phải ghi rõ địa chỉ mặt bằng hoạt động; đồng thời, để hoạt động được thì cơ sở in phải có mặt bằng và thực hiện khai báo đúng, đủ nội dung trong Mẫu Đơn, theo quy định là được.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 32 Luật Xuất bản 2021.
- Sửa đổi, bổ sung các điểm c, d Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.
- Bãi bỏ điểm d Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ
- Bãi bỏ điểm a Khoản 4 và điểm c Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 17.869.800 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.871.900 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 12.998.900 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 72,74%.

4. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm

Mã số thủ tục: 2.001584

4.1. Nội dung đơn giản hóa

* Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai

Về quy định "các giấy tờ chứng minh sự thay đổi", cần quy định rõ là: "Bản gốc"/"bản sao có chứng thực"/"bản sao kèm bản chính".

* Lý do:

- Tại điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP, quy định Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép gồm có: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu quy định; các giấy tờ chứng minh sự thay đổi; nhưng chưa quy định các giấy tờ chứng minh sự thay đổi là bản gốc/bản sao có chứng thực/bản sao kèm bản chính;

- Tại Mẫu 18 Đơn cấp đổi/cấp lại giấy phép hoạt động in, dòng cuối, có ghi "Đơn vị gửi kèm theo đơn này các tài liệu liên quan đến thay đổi thông tin, việc mất, hỏng giấy phép hoạt động in theo quy định của pháp luật", nhưng không nêu rõ là bản gốc/bản sao có chứng thực/bản sao kèm bản chính.

Từ hai lý do trên, dễ gây hiểu lầm, những nhiễu, đối với doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục.

4.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung Mẫu 18 Đơn cấp đổi/cấp lại giấy phép hoạt động in, kèm Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.944.500 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.140.400 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.804.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 47,17%.

5. Thủ tục Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm

Mã số thủ tục: 1.003729

5.1. Nội dung đơn giản hóa

* Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đối với các tài liệu liên quan đến thay đổi thông tin gửi kèm theo Đơn, cần quy định rõ là: “*Bản gốc*”/“*bản sao có chứng thực*”/“*bản sao kèm bản chính*”.

* Lý do:

Tại Mẫu 18 Đơn cấp đổi/cấp lại giấy phép hoạt động in, dòng cuối, có ghi “Đơn vị gửi kèm theo đơn này các tài liệu liên quan đến thay đổi thông tin, việc mất, hỏng giấy phép hoạt động in theo quy định của pháp luật”, nhưng không nêu rõ là bản gốc/bản sao có chứng thực/bản sao kèm bản chính.

Vì vậy, dễ gây hiểu lầm, những nhiễu, đối với doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục.

5.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Mẫu 18 Đơn cấp đổi/cấp lại giấy phép hoạt động in, kèm Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.944.500 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.140.400 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.804.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 47,17%.

6. Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in.

Mã số thủ tục: 2.001737

6.1. Nội dung đơn giản hóa

* Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai

Sửa đổi, bổ sung nội dung *Mẫu số 15 Tờ khai* Thay đổi thông tin hoạt động cơ sở in.

* Lý do:

Trong Tờ khai - Mẫu số 15, Phần I đã kê khai đầy đủ thông tin, nên Phần II chỉ cần khai báo những nội có thay đổi, không nhất thiết phải khai báo lại.

6.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 15 - Tờ khai Thay đổi thông tin hoạt động cơ sở in, ba hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 03/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.426.700 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.417.800 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.008.900 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 29,44%.

7. Thủ tục Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

Mã số thủ tục: 1.003114

7.1. Nội dung đơn giản hóa

* Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ

Bãi bỏ quy định “*Bản sao (xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu hoặc giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp*”

Lý do:

- Trong thành phần hồ sơ đã có “Bản sao (xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh”;

- Trong Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận, chủ cơ sở đã khai báo địa chỉ trụ sở, mã số doanh nghiệp, mã số thuế,.....

Vì vậy, việc quy định nộp Sổ hộ khẩu của người đứng đầu cơ sở phát hành, trong thành phần hồ sơ là không cần thiết.

7.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 3 Điều 17 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.576.700 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.190.400 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 386.300 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,80%.

8. Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm

Mã số thủ tục: 1.008201

8.1. Nội dung đơn giản hóa

- * Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ

- Bãi bỏ quy định “*Bản sao (xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực so hộ khẩu hoặc giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp*”

- Bãi bỏ quy định “*Bản sao (xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp*”.

- * Lý do:

Đây là cấp lại, trong trường hợp thay đổi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT. Vì vậy, không nhất thiết phải nộp hai loại giấy tờ trên.

8.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.576.700 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.931.500 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.645.200 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 46%.

./. ✓